

KINH THỦ HỘ QUỐC GIỚI CHỦ ĐÀ LA NI _QUYỂN THỨ BẢY_

Hán dịch: Nước Kế Tân_ Tam Tạng Sa Môn BÁT NHÃ cùng với MÂU NI
THẮT LỢI dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

NHẬP VÀO SỰ NGHIỆP SÂU XA CHẶNG THỂ NGHĨ BÀN CỦA NHƯ LAI _PHẨM THỨ NĂM_ CHI BA_

Bây giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Thiện Nam Tử! Trí **Ý Nghiệp** của Như Lai làm con đường trước tiên, tùy theo Trí Tuệ chuyển.

Thế nào là **Ý Nghiệp** tùy theo Trí Tuệ chuyển? Nay Thiện Nam Tử! Đức Như Lai không có **Tâm Ý Thức** lỗi lầm. Tại sao thế? Vì Tâm, Ý, Thức của Đức Như Lai đều chẳng thể biết, chỉ từ Trí của Phật mà hiển hiện, cho nên Trí Tuệ của Như Lai bèn làm **Chủ** vậy.

Thiện Nam Tử! Trí Tuệ của Như Lai tùy thuận tất cả **Tâm** (Citta) của chúng sinh chuyển, tùy thuận hướng vào các **Ý** (Manas) của chúng sinh, tùy thuận hiểu rõ các **Thức** (Vijñāna) của chúng sinh, sinh ra các Pháp với các Tam Muội. Thế nên, nhóm **Tâm Ý Thức** của Đức Như Lai, không ai có thể biết, vượt qua Nhân Địa, xa lìa Nhân Duyên, chẳng phải là **con đường của ba cõi** (tam hữu đạo), giải thoát các **Mạn** (Māna), sự nghiệp của các **Ma** (Māra), nịnh hót lừa dối, huyền hoặc, **Ngã Chấp** (ātma-grāha), **Ngã Sở Chấp** (Mama-kāra-grāha), **ngu si** (Moha), **Vô Minh** (Avidya), tối tăm che lấp... khéo tu **Đạo Phẩm** mà không có tán loạn, không có chỗ phân biệt, nhập vào **Tĩnh bình đẳng** (Samatā) giống như Hư Không. Có vô lượng sự nghiệp của nhóm như vậy, mỗi mỗi đều dùng **Trí** (Jñāna) làm con đường trước tiên. Đây là **sự nghiệp Chính Giác thứ hai mươi chín** của Như Lai.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy một lần nữa, nên nói **Kệ** rằng:

“_Tâm **Luỡng Túc Tôn** chẳng thể lường
Tĩnh Trí, Nhân Duyên hơn hẳn đời
Trí Phật ngang đồng với Pháp Giới
Tùy thuận vào khắp Tâm chúng sinh
_Thiền Định, giải thoát thấy đều tròn
Tâm Ý phân biệt không dao động
Vượt qua cảnh Ma với nghiệp Ma
Không dơ, không biến như Hư Không”

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Đức Như Lai Chính Giác thấy đời quá khứ không có dính mắc, không có ngăn ngại... Trí Tuệ tùy chuyển. **Trí** chuyển như thế nào? Ấy là mọi loại cõi Phật ở quá khứ, hiển hiện **thành, hoại** vô lượng vô số ... Đức Như Lai đều biết.

Trong các cõi ấy, cỏ, cây, rừng rậm, bụi cây xoắn quấn nhau, dây leo, cỏ thuốc ... Đức Như Lai đều biết.

Hết thủy loại chúng sinh trong cõi ấy: **loài sinh trong trứng** (Aṇḍaja-yoni: noãn sinh), **loài sinh trong bào thai** (Jārayurā: thai sinh), **loài sinh ở nơi ẩm thấp** (Samsvedajā-yoni: thấp sinh), **loài sinh theo cách biến hóa** (Upapādukā-yoni: hóa sinh), có hình sắc, không có hình sắc, không có Tướng, chẳng phải có Tướng, chẳng phải không có Tướng. Như vậy tất cả... Đức Như Lai đều biết.

Trong các cõi ấy: Hữu Tình, Phi Tình, mọi loại âm thanh ... Đức Như Lai đều biết.

Cõi ấy: hết thủy Đức Như Lai hiện ra nói mọi loại Pháp, mọi loại Chúng Hội, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, tất cả chúng sinh ở trong **ba Thừa** đều được điều phục. Mọi loại **Thọ Lượng**, mọi loại **Pháp Trụ**... Đức Như Lai đều biết

Các chúng sinh ấy: thở ra, hít vào, mọi loại ăn uống, mọi loại vật dụng, mọi loại tướng mạo, mọi loại **Căn Khí**, mọi loại **Hành Giải** (cảnh tướng mà **Tâm Sở** chọn lấy), mọi loại Tâm Tính, chết ở chỗ này, sinh ở chỗ kia, sát na chảy rót, sát na sinh diệt nối tiếp nhau... Đức Như Lai đều biết

Như vậy, tất cả nơi mà **Hiện Lượng** (Pratyakṣa-pramaṇa: sự phản ánh trực tiếp của khí quan Cảm Giác khi đối với sự vật) đã được chẳng phải là chỗ biết của **Tỷ Lượng** (Anumāna-Pramāṇa: sự cân nhắc do so sánh mà biết). Thế nào là **Hiện Lượng**? Ấy là chẳng động niệm, như thật mà biết, chẳng phải là Tâm chảy rót nhập vào quá khứ. **Như vậy, như Thời**, Trí Tuệ đầy đủ tùy theo Tâm chúng sinh, nói mọi loại Pháp

Đây gọi là **sự nghiệp Chính Giác thứ ba mươi** của Như Lai

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy một lần nữa, nên nói **Kệ** rằng:

“_Trí Phật vô lượng, không chỗ dính

Biết cõi quá khứ: Phật, chúng sinh

Đại Hội nói Pháp, danh tướng khác

Tâm Hạnh (Citta-carya: tác dụng, hoạt động, trạng huống, biến hóa bên trong Tâm), **Căn** (Mūla), **Dục** (Chanda, hay rajas) nhiều sai biệt

Đều y **ba Thừa** được điều phục

Rót ráo đồng quy nguồn giải thoát

Với biết Tâm sinh diệt chảy rót

Tất cả người thấy, **hiếu chân thật** (chân thật giác)”

_Lại nữa, Thiện Nam Tử! Trí Tuệ của Đức Như Lai nhìn thấy đời vị lai, không có dính mắc, không có ngăn ngại như nhìn thấy hiện tại. **Nhìn thấy** (kiến) như thế nào? Ấy là hết thủy đời vị lai: mọi loại chúng sinh, mọi loại các Pháp, mọi loại cõi nước, đang sinh, đang diệt, từng trụ, đang trụ. Như vậy tất cả... Đức Như Lai đều biết

Kiếp (Kalpa) của hết thủy **cõi nước** (Kṣetra:sát) đang thiêu đốt, đang thành, đang trụ. Trong cõi nước đang thành hết thủy các **đất**, cây cối, rừng rậm, trăm loài cỏ, cỏ thuốc, hình sắc thô kệch, hình sắc tinh tế, mặt trời, mặt trăng, tinh tú cho đến hạt bụi nhỏ... đều biết như thật,

Trong mỗi một cõi nước: chư Phật đang hiện, đang có Thanh Văn, đang thành Duyên Giác, đang thành Bồ Tát, đang có vật dụng, thở ra, hít vào, qua lại, tiến dừng, lấy bỏ, uy nghi... Đức Như Lai đều biết.

Trong mọi loại cõi nước: chúng sinh như vậy đang được giải thoát ở trong **ba Thừa**, giải thoát sai biệt... Đức Như Lai đều biết.

Lại, tất cả chúng sinh trong cõi nước ấy: hết thủy các Uẩn, các Nhập, các Giới, Tâm, Tâm Sở, Pháp... đang sinh, đang diệt. Đức Như Lai đều biết

Tuy đối với tất cả, đều biết như thật nhưng Tâm của Đức Như Lai cũng chẳng chảy rớt nhập vào vị lai, vì khiến cho chúng sinh ngộ **Tính** vị lai, nên nói Pháp như vậy. Đây là **sự nghiệp Chính Giác thứ ba mươi một** của Như Lai.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy một lần nữa, nên nói **Kệ** rằng:

“_Phật, đời vị lai, mắt **Vô Cấu** (chuyển con mắt thịt thành con mắt Pháp)

Thấy khắp hết thấy: đã, đang thành

Tất cả chư Phật, trong **cõi nước** (Kṣetra: sát)

Không có tư hào, biết chẳng tận

Trong mỗi việc ấy, không thác loạn

Tinh tế quán thấy **Nhân** (Hetu) vị lai

Tùy Tâm chúng sinh, nói Pháp Môn

Đây **Lương Túc Tôn Siêu Thắng Nghiệp** (Nghiệp siêu thắng của Đức Phật)”

_Lại nữa, Thiện Nam Tử! Đức Như Lai thấy biết hiện tại không có dính mắc, không có chướng ngại chuyển

Điều này **Chuyển** như thế nào? Ấy là ở mười phương, hiện tiền hết thấy tất cả cõi Phật, dùng ba loại **nhân** (Hetu) thấy biết nhỏ nhiệm tinh tế là biết Tướng ấy hoặc sinh, hoặc diệt.

Biết nhóm Pháp nào? Ấy là tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát, tất cả Thanh Văn, tất cả Duyên Giác, tất cả hình sắc tinh tế, tất cả hình sắc thô kệch... Đức Như Lai đều biết.

Tất cả **Địa Giới** (Pṛthivi-dhātu) phân tích nhỏ nhiệm, đều dùng **nhiều loại hạt bụi nhỏ khác nhau** (nhược can vi trần) làm thành. Tất cả **Thủy Giới** (Ab-dhātu) dùng giọt nước như sợi lông để biết số lượng ấy. Tất cả **Hỏa Giới** (Tejo-dhātu), lửa khởi diệt đều biết số ấy. Tất cả **Phong Giới** (Vāyu-dhātu) sắc tướng thổi đánh nhiều loại hạt bụi nhỏ khác nhau (nhược can vi trần). **Hư Không** (Ākāśa) ở mười phương dùng một đầu sợi lông so lường vòng khắp, biết bờ mé ấy

Nhóm cảnh như vậy, biết hết Tướng ấy, cũng biết cảnh ấy sinh, cũng biết cảnh ấy diệt, cũng dùng **ba loại biết Chúng Sinh Giới**. Biết **Địa Ngục Giới** (cõi Địa Ngục): **Nhân** (hetu) sinh vào Địa Ngục, **Nhân** (hetu) ra khỏi Địa Ngục. Biết **Súc Sinh Giới** (cõi súc sinh): **Nhân** (hetu) sinh làm súc sinh, **Nhân** (hetu) xả bỏ súc sinh. Biết **Diệm Ma Giới** (cõi Diệm Ma): **Nhân** (hetu) sinh Diệm Ma, **Nhân** (hetu) diệt Diệm Ma. Biết ở **Nhân Giới** (cõi người): **Nhân** (hetu) hướng đến sinh làm thân người, **Nhân** (hetu) hướng đến đánh mất thân người. Biết các **Thiên Giới** (cõi Trời): **Nhân** (hetu) sinh vào cõi Trời, **Nhân** (hetu) lìa mất cõi Trời.

Như vậy tất cả... Đức Như Lai hiện tiền thấy đều biết rõ, biết sự chảy rớt của Tâm chúng sinh, Tâm có phiền não, Tâm không có phiền não. Nhiều loại chúng sinh khác nhau: các Căn điều phục. Nhiều loại chúng sinh khác nhau: các Căn chẳng điều phục... Đức Như Lai đều biết.

Đức Như Lai như vậy đối với cảnh hiện tiền, không có hai Trí chuyển **Bất Nhị Hiện Hành** (*hiển bày Công Đức thù thắng một hướng không có chướng ngại của Đức Thế Tôn*), cũng vì chúng sinh tuyên nói như vậy. Đây là **sự nghiệp Chính Giác thứ ba mươi hai** của Như Lai

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy một lần nữa, nên nói **Kệ** rằng:

“_Cảnh giới Như Lai không bờ mé

Chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng

Không có gì bằng, như Hư Không

Tất cả chúng sinh, há thể lường

_Mười phương, hết thấy loại chúng sinh

Cảnh giới hiện tiền, sự nghiệp khác

Như Lai: tất cả đều hay biết
Trí Nghiệp của tự nhiên tối thắng”

Thiện Nam Tử! Ba mươi hai sự nghiệp thâm sâu của Như Lai này thì chư Phật thấy đều viên mãn đầy đủ. Vì muốn điều phục tất cả chúng sinh, khiến cho họ ngộ nhập, nên lược nói chút phần. Nhưng thật ra, hết thấy sự nghiệp của Như Lai nhiều vô lượng vô biên, chẳng thể tuyên nói.

Thiện Nam Tử! Đức Như Lai lại có sự nghiệp chân thật, không có phần lượng, chẳng thể nghĩ bàn, là nơi mà tất cả Thế Gian chẳng thể đo lường, là nơi mà tất cả vạn tự chẳng thể truyền đạt được, tất cả Tâm Thức chẳng thể hiểu rõ, Tất cả Trí Tuệ chẳng thể hướng vào, vòng khắp tất cả, an lập cõi nước (sát thổ), tùy thuận Trí Bình Đẳng của tất cả Phật, vượt qua tất cả sự nghiệp của Thế Gian, mọi loại ban cho, tạo làm nhưng không có chỗ tạo tác, Thể Tính bình đẳng giống như Hư Không, Pháp Giới hiện tiền không có phân biệt.

Tại sao thế? Nay Thiện Nam Tử! Chư Phật Thế Tôn hiển bày Pháp Giới không có hai Tính, mọi loại các Pháp, mọi loại chúng sinh, mọi loại cõi nước, mọi loại Tâm Thức, mọi loại giải thoát, mọi loại Niết Bàn... Các Pháp như vậy, hoặc **Thể** hoặc **Tướng** rốt ráo đều **trống rỗng** (Sūnya: Không)

Thiện Nam Tử! Đức Như Lai như vậy tự hiểu **một Vị** của Pháp Giới, không có Tướng, là Pháp nhân duyên, muốn khiến cho chúng sinh bình đẳng **ngộ nhập** giống như Pháp không có ngăn ngại của Hư Không, cho nên vì các chúng sinh chuyên bánh xe Pháp vô thượng chẳng chuyển lùi.

Thiện Nam Tử! Ví như người thợ giỏi, khéo hay mài giữa đá quý, ngọc Ma Ni, báu màu nhiệm... khéo biết chọn lựa đá núi có Tính báu, lấy thuốc **Khất Xoa La**, dùng nước xoa mài, lấy lông **con dê đen** (cổ dương) lau cho óng ánh. Lau óng ánh rồi chưa xong, lại dùng thuốc riêng tên là **Lợi Thổ Vị** hòa với nước thấm ướt gỗ mềm nhũn lau chùi. Do công chưa xong, lại dùng thuốc **Ma Ha Bệ Xá** lấy vật nhỏ nhiệm mà lau cho óng ánh. Bên trên chưa có ánh sáng, liền đưa vào lửa rực thiêu đốt bảy ngày thì khoáng chất dơ của đá, tất cả tiêu trừ. Biết báu chẳng phải là giả, tên là **Vô Giá Ma Ha Lưu Ly Ma Ni Diệu Bảo**.

Thiện Nam Tử! Chư Phật Như Lai cũng lại như vậy, biết các chúng sinh yêu thích sinh tử, dơ bẩn chẳng sạch nên vì họ nói Pháp: **Vô Thường** (Anitya), **Khổ** (Duhka), **Không** (Sūnya), **Vô Ngã** (Anātman), **Bất Tịnh** (Aśubha) khiến cho sinh chán lìa, nhập vào **Thánh Pháp**, điều phục Thân Tâm. Như vậy, Đức Như Lai tinh tiến chẳng ngưng nghỉ.

Tiếp theo, vì họ nói **Không** (Sūnyatā), **Vô Tướng** (Animitta), **Vô Nguyện** (Apraṇihita), khiến cho kẻ ấy thấy biết, giác ngộ **con mắt của Phật** (Phật nhãn). Đức Như Lai tinh tiến cũng lại như vậy.

Tiếp theo lại vì họ chuyển bánh xe Pháp chẳng thoái lùi. Đức Như Lai tinh tiến cũng chẳng ngưng nghỉ. Tức cuối cùng vì họ nói **ba Luân thanh tịnh**, cảnh giới của Như Lai khiến cho các chúng sinh hiểu rõ nhân duyên thấy Bản Tính của Pháp, cho đến vào khắp **Pháp Thể bình đẳng** của tất cả Như Lai.

Thiện Nam Tử! Thế nên các ông nên như vậy hiểu sự nghiệp của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn.

Nếu các Bồ Tát an trụ ở sự nghiệp của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn này, tuy ở các Pháp, Tâm được bình đẳng nhưng tùy thuận biết tất cả các Pháp lìa các lỗi lầm. Tuy hay tùy thuận ba đời bình đẳng nhưng chẳng đoạn tuyệt Chúng Tính của Tam Bảo. Tuy biết **Tính của Thân** giống như Hư Không vốn không có dao động nhưng ở mười phương tất cả cõi Phật hiện khắp Thân ấy. Tuy biết **Thể** của các Pháp chẳng thể

nói nhưng dùng ngữ ngôn phát ra tùy loại âm, nói tất cả Pháp. Tuy tùy theo Tâm Hạnh chẳng đồng của chúng sinh, nói các nhân duyên nhưng lia chúng sinh với các Pháp Tướng.

Thiện Nam Tử! Chư Phật Như Lai vì muốn thanh tịnh Tâm của Bồ Tát, cho nên hiện ra ở đời nhưng thật ra Đức Như Lai không có biến hóa, thường trụ ở sự nghiệp khó suy nghĩ này, chẳng buông bỏ tinh tiến, trao cho **Bồ Tát Ký**, nói Pháp chẳng dứt”.

— Khi ấy, Đức Thế Tôn nói Pháp Môn sâu xa, sự nghiệp khó suy nghĩ của Như Lai xong, thời mười phương vô lượng a tăng xá gia vượt qua sự tính đếm cõi nước của chư Phật, Đại Địa chấn động theo sáu cách, phóng ánh sáng lớn, tuôn mưa mọi loại hoa của cõi Trời.

Trong Đại Hội này, các Đại Uy Đức, vô lượng Bồ Tát, chư Thiên cõi Dục, **Nam Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa): mười sáu nước lớn với các Tiểu Vương, Long Thần, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân... với Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di nghe Pháp Môn này thì Tâm trong sạch, vui mừng hớn hở vô lượng, đem các vật cúng cúng dường Đức Phật. Ấy là: mọi loại hoa màu nhiệm, mọi loại hương nổi tiếng, hương xoa bôi, hương bột, quần áo, chuỗi Anh Lạc, phương, phan, vòng hoa, lọng... dùng để cúng dường.

Hoặc dùng mọi loại âm thanh vi diệu, ca vịnh, khen ngợi, cung kính cúng dường.

Hoặc dùng viên Minh Châu trong búi tóc trên đỉnh đầu, viên Minh Châu gắn trên trán, ngọc châu đeo tai, ngọc đeo ở cổ mà dùng cúng dường.

Hoặc đem **Ma Ni** (Maṇi), chuỗi Anh Lạc báu màu nhiệm, chuỗi Anh lạc châu báu, chuỗi Anh Lạc hình mặt trăng, mọi loại chuỗi Anh Lạc nghiêm sức các thân phần, vòng xúc xích báu, Ấn báu, xuyên báu, vòng báu, gương báu, rương báu, mào báu, mọi quần áo màu nhiệm, mọi loại vật nghiêm sức, các chuông mõ màu nhiệm... đều rải tại Đạo Trường, cung kính cúng dường.

Hoặc đem mọi loại báu màu nhiệm cúng dường. Ấy là báu **Phệ Lưu Ly** (Vaidūrya), báu **Diêm Phù Châu**, báu **A Thấp Ma Nghiệt Ma** (Āsma-garbha:mã nã), báu **Thất Lợi Nghiệt Ma** (Śrī-garbha), báu **Nhân Đà La Ni La** (Indra-nīla:Đề Thanh), báu **Pha Chi Ca** (Sphaṭika:pha lê) màu hồng, báu như màu lửa, báu ánh sáng lửa, báu vô biên màu sắc... nhóm báu như vậy phụng hiến Đức Phật, mà làm cúng dường

Lại có chúng sinh đem mọi loại bột báu của nhóm vàng, bạc để làm cúng dường. Hoặc dùng hương **Trầm**, hương **Đa Già Lô**, hương tùy theo Thời, hương **Chiên Đàn** (Candana) màu nhiệm, hương **Long Hoa Tu**, hương **châu báu đỏ** (Lohita-mukta). Đem mọi loại bột hương của nhóm như vậy để làm phụng tán

Hoặc lại có rải mọi loại hoa Trời để làm cúng dường. Ấy là hoa **Ba Lợi Gia Đát La Ca**, hoa **Mạn Đà La** (Māṇḍāra), hoa **Ma Ha Vạn Đà La** (Mahā-māṇḍāra), hoa **Mạn Thù Sa** (Mañjuṣaka), hoa **Ma Ha Vạn Thù Sa** (Mahā-mañjuṣaka), hoa **Lô Già Ca**, hoa **Ma Ha Lô Già Ca**, hoa **Tát Tha La**, hoa **Ma Ha Tát Tha La**, hoa **Chước Yết La**, hoa **Vô Cấu Chước Yết La**, hoa trăm cánh, hoa ngàn cánh, hoa trăm ngàn cánh, hoa **Phổ Quang**, hoa **Phổ Hương**, hoa **Quang Diệm**, hoa **Tối Thắng**, hoa **Vô Biên Sắc**, hoa **Đại Phổ Biến**, hoa **Ái Lạc Kiến**... để làm cúng dường.

Hoặc có chúng sinh rải hoa sinh trên mặt đất. Ấy là hoa **Phộc Lý Sắc Chỉ** (Vārṣikāṇiśa), hoa **Tô Mạn Na** (Sumana), hoa **Câu Tô Ma** (Kusuma), hoa **A Đề Mục Đa Ca** (Ati-muktaka), hoa **Chiêm Bác Ca** (Campaka), hoa **A Thâu Ca** (Āśoka), hoa **Đà Nỗ Sắc Ca Lý**, hoa **Ba Tra La** (Pāṭala), hoa **Mục Chân Lân Đà**, hoa **Ma Ha Mục Chân Lân Đà**

Hoặc có chúng sinh rải hoa sinh trong nước, phụng tán cúng dường. Ấy là hoa **Ưu Bát La** (Utpāla), hoa **Bát Đầu Ma** (Padma), hoa **Câu Vật Đầu** (Kumuda), hoa **Phân Đà Lợi** (Puṇḍarika)... rải mọi loại hoa màu nhiệm của nhóm như vậy, cúng dường Đức Phật.

Tất cả chư Thiên ở trong hư không tấu các nhạc Trời: âm thanh vi diệu, âm hưởng trong trẻo vang xa, thanh cao thoát tục để làm cúng dường. Ấy là: Tiêu, sáo, **đàn Không Hầu** (Vīṇa), **đàn Tỳ Bà** (Tuṇava), vỏ ốc, mọi loại trống Trời... đánh khua phát ra âm tiếng mỹ diệu, mọi loại ca múa cung kính, khen ngợi, cúng dường Đức Phật.

Lại tuôn mưa các hoa màu nhiệm của mọi loại Trời, mọi loại hương bột, mọi loại báu màu nhiệm, mọi loại Anh Lạc, mọi loại quần áo... Như vậy, vật cúng của chư Thiên vi diệu, cúng dường Đức Phật

Bấy giờ, mười phương hết thấy Thế Giới: các chúng Đại Bồ Tát Ma Ha Tát đều đến tập hội, với các hàng Bồ Tát trong **Chúng** (Saṃgha) này vì cúng dường Đức Phật đều bay lên hư không, mỗi mỗi vị đều biến Thân làm hình tượng chư Thiên. Mới biến thân xong, dùng sức của Bồ Tát cho nên đem mọi loại lưới báu che trùm khắp Đại Hội. Lưới ấy giập vòng nhiều quanh cây Bồ Đề, ở bốn mặt đều bốn **Đo Tuần** (Yojana), đều dày đặc tám Bộ... rũ treo mọi loại viên ngọc của chuỗi Anh Lạc châu báu, mọi lưới treo chuông lắc tay, chuông báu hòa vang... dùng mọi hoa sen báu xen kẽ nhau nghiêm sức. Trong mỗi một viên ngọc của chuỗi Anh Lạc ngọc ấy đều có vô số Bồ Tát đồng thời hiện ra. Hiện ra xong cung kính nhiều quanh Đức Phật bảy vòng. Nhiều quanh Đức Phật xong, vì các Bồ Tát mỗi mỗi đều hóa mọi **Tòa Liên Hoa Sư Tử** (Padma-siṃhāsana) báu

Khi ấy mỗi một Đức Như Lai trong vô lượng cõi Phật ở mười phương, đều dùng sức Uy Thần tự tại mỗi mỗi đều khiến cây báu Như Ý, lưới báu với các vật cúng thù đặc hiếm có, bình đẳng đến khắp bên dưới cây Bồ Đề trong **Thế Giới Ta Bà** (Sāhaloka-dhātu) xếp bày cây báu giập vòng vây quanh, chia bày vật cúng trang nghiêm Đạo Trường. Vì muốn cúng dường Đức **Thích Ca Như Lai** với **Kinh** này cho nên làm thời trang nghiêm cúng dường này. Trong Hội này: vô số chúng sinh phát Tâm **A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác), vô lượng Bồ Tát được **Vô Sinh Pháp Nhẫn** (Anutpattika-dharma-kṣānti)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn quán khắp tất cả Bồ Tát, Đại Chúng rồi nói lời như vậy: “Này các hàng Phật Tử! Ai hay phát khởi Thệ Nguyện rộng lớn, dùng Uy Đức lớn lưu giữ cái lưới Anh Lạc ở Đạo Trường được trang nghiêm bằng mọi loại báu màu nhiệm chẳng thể nghĩ bàn này, che trùm trú xứ của Bồ Tát với mười phương đưa đến các cây Như Ý hoa quả xen bày, phát ra ánh lửa sáng rực rỡ, thường không có biến đổi, đợi khi Đức Phật **Di Lạc** (Maitreya) hạ sinh, tuổi mới mới sáu, ngồi ở Đạo Trường, Chính Pháp bắt đầu tròn đủ, nói Kinh **Thủ Hộ Quốc Giới Chủ** này, mở bày diễn nói **Đà La Ni** (Dhāraṇī) này. Ngay lúc đó thời đem Thân cúng dường, cho đến ngàn Đức Phật đời **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa) hiện ra, cũng lại như vậy, dùng làm cúng dường”

Nói lời này xong, thời trong Hội này có một vị Bồ Tát tên là **Thần Thông Tự Tại Vương** (Abhijñeśvara-rāja) ở **tòa hoa sen** (Padmāsana), chỉnh uy nghi của thân, quỳ gối phải trên đài hoa sen, cung kính chấp tay, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con hay như vậy, như Giáo Sắc của Đức Phật lưu giữ Đạo Trường này, cúng dường Đức **Từ Thị** (Maitreya) cho đến tất cả **Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác** (Tathāgatāyarahate-samyaksambuddhāya) của đời Hiền Kiếp”

Lúc đó, trong Hội có vị **Thần Thông Ma** (Abhijñā-māra) tên là **Diệu Kiến Lập** trụ bốn Đại Châu, nghe lời nói này xong, liền thưa với Thần Thông Tự Tại Vương Bồ

Tát rằng: “Thánh Giả dùng nhóm vật khí nào an trí ở **Chúng Bảo Anh Lạc Trang Nghiêm Đạo Trường** này, trải qua đến Thời ấy mà khiến chẳng bị tổn hoại?”

Thời Thần Thông Tự Tại Vương Bồ Tát bảo vị **Ma** (Māra) kia rằng: “Nhân Giả nên biết tất cả Khí Vật mau chóng phá hoại, nhiều các chướng ngại. Hư Không là vật khí chẳng thể tổn hoại, không có chướng ngại. Trong tất cả vật khí là tối thắng. Ông đừng chớp con mắt, quán sát kỹ lưỡng thân của Ta thì tự sẽ thấy vật khí rộng lớn của Ta”

Vị **Ma** như lời dạy bảo ấy, quán sát kỹ lưỡng Bồ Tát thì thấy trong vành rốn trên thân của Bồ Tát có một Thế Giới tên là **Thủy Quang Vương** (Jala-prabha-rāja) là Thế Giới tràn đầy **nước lớn** (đại thủy), giống như biển lớn cho nên lập tên gọi ấy. Ở trong Thế Giới có một Đức Như Lai tên là **Cát Tường Bảo Liên Hoa** (Śrī-ratna-padma) *Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn* (Tathāgatāya arhate samyaksambuddha-vidyā-carana-saṃpanna sugata loka-vid anuttara puruṣa-damyā-sārathi śāstā-deva-manuṣyānām buddha lokanātha) chỉ có chúng Đại Bồ Tát thanh tịnh. Ở trong **nước** (Jala: thủy) ấy sinh tràn đầy mọi hoa sen báu, Đức **Cát Tường Như Lai** ngồi trên Bảo Hoa Vương, các chúng Bồ Tát đều ngồi trên hoa báu, cung kính vây quanh. Thời Đức Như Lai ấy ở trong Đại Chúng, nói Pháp màu nhiệm sâu xa, dạy bày lợi vui. Khi **Thần Thông Ma** thấy việc này xong, liền đứng dậy, chấp tay cung kính, lễ bái Bồ Tát **Thần Thông Tự Tại Vương**.

Lúc đó, Bồ Tát bảo rằng: “Nhân Giả thấy vật khí rộng lớn như vậy của Bồ Tát chưa?”

Vị **Ma** đáp: “Đã nhìn thấy. Lạ thay! Đại Sĩ hay làm được việc này! Vật khí lớn như vậy đến trăm ngàn câu chi na do tha Kiếp cũng chẳng thể bị hư hoại, cho nên **Đại Bảo Trang Nghiêm Đạo Trường** này nhận giữ, không có khuyết, không có dơ bẩn, luôn trong sạch, không có biến đổi, ở đâu mà chẳng thể được”

Thời **Thần Thông Ma** nói lời này xong, đỉnh lễ bàn chân của Đức Phật, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con tự suy nghĩ, ở đời quá khứ chưa từng nhìn thấy việc thần thông của Bồ Tát **Thần Thông Tự Tại Vương** này, chưa từng nghe được Thời của Pháp Môn này. Đối với **Thanh Văn Thừa** siêng năng tu hành tinh tiến, muốn ra khỏi ba cõi, tự mình cầu Niết Bàn. Con ở ngày nay nghe được việc này xong, liền đối với **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) phát khởi Tâm quyết định rất sâu nặng.

Thế Tôn! Giả sử khiến cho con nơi hàng hà sa kiếp ở Đại Địa Ngục thọ nhận mọi loại khổ, rồi sau này được thành A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề thì con cam nhận khổ này, cuối cùng chẳng buông bỏ Tâm Bồ Đề”

Khi ấy, Đức Thế Tôn khen ngợi vị **Ma** rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông, bậc Đại Trượng Phu hay đối với A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề (vô thượng Chính Đẳng Chính Giác), mặc giáp trụ lớn, chẳng lâu cũng như Bồ Tát **Thần Thông Tự Tại Vương**, viên mãn đầy đủ tất cả Công Đức”

KINH THỦ HỘ QUỐC GIỚI CHỦ ĐÀ LA NI
ANH LẠC TRANG NGHIÊM CỦA BỒ TÁT
PHẨM THỨ SÁU CHI MỘT_

Bấy giờ, các Bồ Tát từ mọi loại cõi Phật ở mười phương đi đến với hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân và Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di trong Đại Hội này, Tâm sinh khát ngưỡng, muốn nghe **Diệu Pháp** (Sad-dharma)

Khi ấy, Đức Thế Tôn biết Tâm nghĩ nhớ của Hội Chúng này, thích nghe Pháp sâu xa, có thể gìn giữ **Pháp Tạng** (Dharma-garbha), vui vẻ sung sướng, lại muốn vì họ một lần nữa mở bày hiển nói Kinh **Thủ Hộ Quốc Giới Chủ Đà La Ni**, phóng ánh sáng ở **đỉnh kế không thể nhìn thấy** (Vô Kiến Đỉnh) của tướng Đại Nhân, ánh sáng này tên là **chăng buông bỏ tinh tiến**. Ánh sáng nhiều quanh khắp Đại Hội Bồ Tát này bảy vòng xong, lại nhiều quanh **Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử** trăm ngàn vạn vòng, làm việc này xong, nhập vào đỉnh đầu của Văn Thù. Ánh sáng ấy nhập vào xong, khiến cho hào quang uy đức của thân Văn Thù với **tòa Sư Tử** (Simhāsana) ở chón ấy hơn hẳn Đại Chúng gấp trăm ngàn vạn lần, giống như ánh trăng tròn đầy tước đoạt ánh sáng của mọi ngôi sao.

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử nương theo Uy Thần của Đức Phật, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối, chấp tay khen Công Đức của Phật, rồi nói **Kệ** là:

“_Phật phóng ánh sáng Trí của Thân
Mắt thấy tận khắp, không nghĩa khác
Bản Tính tự nhiên, các thiện xảo
Đức chẳng thể nghĩ, đều tròn đủ
_**Trượng Phu Ngu Vương** (Puruṣa-ṛṣabha) phóng **đại quang** (ánh sáng lớn)
Chiếu khắp, làm sạch khắp **ba Nghiệp**
Nhiều quanh con một trăm ngàn vòng
Nhiều xong, từ **Đỉnh** (Mūrdha: đỉnh đầu) vào Thân Tâm
_Trí Tuệ, Biện Tài xưa của con
Ánh sáng **Tổng Trì** chiếu nhỏ kém
Nhân Thiên Chủ Quang (ánh sáng của vị chủ người Trời) vừa chạm con
Vượt quá ngàn lần, hơn lúc trước
Thân con trong mát, Tâm con tịnh
Vui mừng hơn hờ đều bình đẳng
Trí Phật (Buddha-jñāna: Phật Trí) khéo làm không bờ mé
Thấy đều chảy vào trong thân con
_Uy Đức Như Lai, khó biết lượng
Sức nhỏ chẳng thể giữ niệm này
Nương sức Trí Phật, nay thưa hỏi
Vì muốn lợi lạc các chúng sinh
Vào các Môn **Bồ Tát Hạnh**
Lại khiến chư Phật ra dựng đời
Trí Thần Thông phóng Quang Quán Đỉnh
Nguyện thành Đức này, hỏi Như Lai
_Chúng tạp hội này, rộng vô biên
Trong **Tối Thượng Thừa** đã tu nhập
Còn người chưa được, dốc Tâm Niệm

Vì lợi lạc họ, hỏi Như Lai

Nguyện **Vô Đẳng Trí** (Trí không có gì ngang bằng) thuận thời cơ

Mở Tạng **Diệu Pháp** lợi **hàm thức** (chúng sinh)

Phá hết **Ma Vương** (Māra-rāja) với quyền thuộc

Nơi **Như Lai Giáo** khéo tu hành

Trí Tuệ **Đại Hùng** không có bờ

Khéo léo không tận, không giới hạn

Mà Trí Tuệ con chẳng thể rõ

Thế nên, thưa hỏi Đức Như Lai

Trí Tuệ Thế Tôn biết như thật

Ở vô lượng kiếp, **liên tục** (trường thời) chuyển

Nhiều kiếp siêng tu, nay tự tại

Nguyện mở Trí Phật, **dạy** (示: thị, thông báo, bảo cho biết) chúng sinh”

Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát nói Kệ này xong, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Cảnh giới của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải là cảnh giới xung lượng của Bồ Tát mà Trí Tuệ của Phật nói Pháp không có một mỗi, Đại Bi thương xót, chẳng buông bỏ chúng sinh, cho nên con nương theo sức của Phật mạn dạn muốn thưa hỏi

Thế Tôn! Thế nào gọi là **Anh Lạc** (Muktāhāra) của Bồ Tát? Thế nào là **Anh Lạc trang nghiêm** (Muktāhāra-vyūha, hay Muktāhāra-alamkāra) của Bồ Tát? Thế nào là Bồ Tát được Hạnh thù thắng? Thế nào là Bồ Tát được ánh sáng của Diệu Pháp chẳng thể nghĩ bàn, xa lìa ngu ám với các nghi hoặc? Thế nào là Bồ Tát được ở **Đại Pháp Minh Môn** của Như Lai đều hay thanh tịnh?

Lành thay Thế Tôn! Nguyện xin vì con, quyết định tuyên nói **Pháp Môn** (Dharma-paryāya) **Xuất Sinh** của các chúng Bồ Tát. Nếu các Bồ Tát được nghe điều này xong, hay phá chúng Ma, phiền não, oán địch... vào tất cả Pháp vĩnh viễn không có nghi hoặc, hiện tiền biết rõ cảnh giới của Như Lai, biết Tâm của chúng sinh, thanh tịnh Hạnh của chúng sinh, đạo các cõi Phật, tòi phục quân Ma, mau hay nhiếp nhận sự dạy bảo của tất cả Phật, ở tất cả Pháp tự tại mà chuyển”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ông hay phát khởi Tâm đại dũng mãnh, phát ra **tiếng rống Sư Tử** (Simha-nāda: sư tử hồng) thưa hỏi Như Lai **nghĩa màu nhiệm** như vậy. Ông đã hay ở vô lượng cảnh giới của tất cả Như Lai, thông đạt biết rõ, hay hỏi nghĩa này

Này Thiện Nam Tử! Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói cảnh giới như vậy với vô lượng các Công Đức Pháp khác, đều khiến cho các ông mau được viên mãn, ở tất cả Pháp tự tại mà chuyển”.

Văn Thù Sư Lợi vâng theo nhận sự chỉ dạy.

Đức Phật bảo Văn Thù Sư Lợi rằng: “Thiện Nam Tử! Tất cả Bồ Tát thấy đều có bốn loại Anh Lạc. Thế nào là bốn? Ấy là **Giới** (Śīla) làm Anh Lạc, **Định** (Samādhi) làm Anh Lạc, **Tuệ** (Prajña) làm Anh Lạc, **Đà La Ni Môn** (Dhāraṇī-mukha) làm Anh Lạc. Đây gọi là bốn.

Thiện Nam Tử! Thế nào gọi là **Giới làm Anh Lạc**?

Này Thiện Nam Tử! Bồ Tát có một Anh Lạc **Tịnh Giới** là đối với chúng sinh khởi Tâm không có oán giận, không có chướng ngại khiến cho chúng sinh nhìn thấy đều vui vẻ, không có **biết đủ** (yếm túc)

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát có hai Anh Lạc **Tịnh Giới**, ấy là đóng cửa nẻo ác, mở lối Người Trời

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát có ba Anh Lạc **Tịnh Giới** là Thân, miệng, Ý thấy đều thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát có bốn Anh Lạc **Tịnh Giới** là chỗ mong muốn đều thỏa thích, chỗ ước nguyện đều thành, chỗ ưa thích đều được, đầu cuối rốt ráo.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát có năm Anh Lạc **Tịnh Giới** là: đầy đủ **Tam Muội** (Samādhi), đầy đủ **Trí Tuệ** (Prajña), đầy đủ **giải thoát** (Vimukti), đầy đủ **giải thoát tri kiến** (Vimukti-Jñāna-darśana), đầy đủ **Đại Bát Niết Bàn** (Mahā-parinirvāṇa)

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát có sáu Anh Lạc **Tịnh Giới** là: chẳng phá Giới trọn không có hối hận, chẳng **phá hỏng làm thủng Giới** (xuyên lậu giới) không có lỗi khác, chẳng **lẫn lộn Giới** (tạp giới) không có hòa hợp, **Thanh Tịnh Giới** nuôi lớn **Pháp Trắng** (Śukla-dharma: pháp tốt lành thanh tịnh), **Tự Tại Giới** tùy ý đi đến Thế đầy đủ; **Tự Tại Chuyển Giới** ở tất cả Thời, Trí tự tại.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát có bảy Anh Lạc **Tịnh Giới**. Ấy là: **Thí** (Dāna:ban cho, bố thí) được thanh tịnh, **Nhẫn** (Kṣānti) được thanh tịnh, **Cần** (Vīrya: tinh tiến) được thanh tịnh, **Định** (Samādhi) được thanh tịnh, **Tuệ** (Prajña) được thanh tịnh, **Phương Tiện** (Upāya) được thanh tịnh, **chẳng phóng dật** (Apramāda) được thanh tịnh

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát có tám Anh Lạc **Tịnh Giới** đều viên mãn riêng. Ấy là: **mười Địa** viên mãn, **chẳng hối hận** viên mãn, **chẳng lười biếng** viên mãn, **chẳng hiềm thù oán hận** viên mãn, **cúng dường Phật** viên mãn, **lia tám nạn** viên mãn, **tu Bồ Thí** viên mãn, **được bạn lành** (Kalyāna-mitra:thiện hữu) viên mãn.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát có chín Anh Lạc **Tịnh Giới**. Thế nào là chín? Ấy là: được không có chỗ sợ hãi, được không có kinh hãi, được Tâm quyết định, được gần sát Tịch Tĩnh, được Tâm điều phục, được Tâm không có tham, được Tâm dũng mãnh kiên quyết, được biết tâm niệm của tất cả chúng sinh, được **Tịch Tĩnh Địa**. Đây gọi là chín.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát có mười Anh Lạc **Tịnh Giới**. Thế nào là mười? Ấy là: **Anh Lạc của thân**, viên mãn tướng tốt đẹp làm trang nghiêm. **Anh Lạc của Ngữ**, như Thuyết tu hành làm trang nghiêm. **Anh Lạc của Ý**, dùng không có phiền não làm trang nghiêm. **Anh Lạc của cõi nước**, dùng viên mãn Nguyện làm trang nghiêm. **Anh Lạc lợi cho người khác**, hay thanh tịnh Tâm làm trang nghiêm. **Anh Lạc của nơi sinh ra**, chẳng gây tạo các điều ác làm trang nghiêm. **Anh Lạc của Bồ Tát Hạnh** (Bodhisatva-caryā) tùy học Hạnh của Phật làm trang nghiêm. **Anh Lạc của Trí Tuệ**, rõ tất cả Pháp thấy đều huyền hóa làm trang nghiêm. **Anh Lạc của Bồ Đề Trường** (Bodhi-maṇḍa) tất cả căn lành thấy đều hồi hướng làm trang nghiêm. **Lực Vô Sở Úy** (10 loại Trí Lực với 4 loại Vô Sở Úy), **Pháp Bất Cộng của Đức Phật** (Āveṇika-buddha-dharma) dùng làm Anh Lạc, chẳng buông bỏ Thế Tính căn bản của Giới trong sạch làm trang nghiêm. Đây gọi là mười.

_Này Thiện Nam Tử! Thế nào là Bồ Tát tu các **Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm**?

Thiện Nam Tử! Bồ Tát có một loại **Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm**. Thế nào là một? Ấy là ở trong tất cả chúng sinh giới, phát khởi **Tâm yêu thương giúp đỡ** (Maitra-citta:Tâm Từ)

Thiện Nam Tử! Bồ Tát lại có hai loại **Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm** là Tâm ngay thẳng chính đúng với Tâm mềm mại.

Bồ Tát lại có ba loại **Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm**. Ấy là: **chẳng phải huyền** (phi huyền), **chẳng phải nịnh hót** (phi siểm), **chẳng phải giả dối** (phi giả).

Bồ Tát lại có bốn loại **Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm** là: chẳng tùy thuận **ura muồn** (Chanda: dục), chẳng tùy thuận **giận dữ** (Dveṣa:sân), chẳng tùy thuận nơi **Si** (Moha), chẳng thuận nơi **sợ hãi** (Vibhīṣaṇa: bố).

Bồ Tát lại có năm loại **Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm**. Ấy là: chặt đứt nơi năm loại **Chướng Ngại** (Āvaraṇāni). Một là **Ái Dục** (Rāga), hai là **Sân Hại** (Pratigha), ba là **Hôn Trầm** (Satyāna-middha), bốn là **Điều Hối** (Auddhatya-kaukrtya), năm là **Tâm nghi ngờ** (Vicikitsā). Chặt đứt **năm sự chướng ngại** (Pañca-āvaraṇāni:ngũ cái) này dùng làm trang nghiêm.

Bồ Tát lại có sáu loại **Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm** là: **Niệm Phật** (Buddhānu-smṛti), **Niệm Pháp** (Dharmānu-smṛti), **Niệm Tăng** (Saṃghānu-smṛti), **Niệm Giới** (Śīlānu-smṛti), **Niệm Xả** (Tyāgānu-smṛti:niệm thí), **Niệm Thiên** (Devānu-smṛti)

Bồ Tát lại có bảy loại **Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm** là chẳng quên mất **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) tùy thuận tu học **bảy Bồ Đề Phần** (Sapta-bodhyaṅgāni) là **Niệm Giác Phần** (Smṛti-saṃbodhyaṅga), **Trạch Pháp Giác Phần** (Dharma-pravicaya-saṃbodhyaṅga), **Tinh Tiến Giác Phần** (Vīrya-saṃbodhyaṅga), **Hỷ Giác Phần** (Prīti-saṃbodhyaṅga), **Khinh An Giác Phần** (Prasabahi-saṃbodhyaṅga), **Xả Giác Phần** (Upekṣa-saṃbodhyaṅga), **Định Giác Phần** (Samādhi-saṃbodhyaṅga).

Bồ Tát lại có tám loại **Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm** là **tám Thánh Đạo** (Āryāṣṭāṅgika-mārga): **Chính Kiến** (Samyag-dṛṣṭi), **Chính Tư Duy** (Samyak-saṃkalpa), **Chính Ngữ** (Samyag-vāc), **Chính Nghiệp** (Samyak-karmānta), **Chính Mệnh** (Samyag-ājīva), **Chính Tinh Tiến** (Samyag-vyāyāma), **Chính Niệm** (Samyag-smṛti), **Chính Định** (Samyak-samādhi)

Bồ Tát lại có chín loại **Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm**. Thế nào là chín?

Thiện Nam Tử! Tâm của Bồ Tát này không có quên mất, Uy Lực của Đại Bi chẳng buông bỏ chúng sinh, tu tập dựng lập **chín thứ tự Định** (Navānupūrvasamāpattayah) là: lia Dục ác, điều chẳng tốt lành. Pháp có **tìm kiếm** (Vitarka:tâm), có **dò xét** (Vicāra: tứ) **lia hẳn sự sinh của ba cõi** (ly sinh), **vui mừng** (Prīti:hỷ), **thích thú** (Sukha:lạc) nhập vào **Sơ Thiên** (Prathama-dhyāna) được viên mãn trụ.

Trừ diệt **tìm kiếm** (tâm), **dò xét** (tứ), bên trong tịnh một Tâm, không có tìm kiếm, không có dò xét, sinh **vui mừng** (hỷ), **thích thú** (lạc) nhập vào **Đệ Nhị Thiên** (Dvītīya-dhyāna) được viên mãn trụ.

Lia **vui mừng** (hỷ) trụ **buông bỏ** (Upekṣa: xả), **thành tựu Định** (hữu niệm) biết chính đúng thân thọ nhận **sự thích thú** (Sukha: lạc), nơi mà chư Thánh đã nói hay **buông bỏ** (xả) **thành tựu Định** (hữu niệm) thọ nhận **sự thích thú** (lạc) nhập vào **Đệ Tam Thiên** (Tṛtīya-dhyāna) được viên mãn trụ

Chặt đứt sự thích thú (lạc) trừ khổ lo, vui mừng đã diệt, chẳng khổ chẳng vui, **niệm buông bỏ** (xả niệm) thanh tịnh, nhập vào **Đệ Tứ Thiên** (Catvāri-dhyāna) được viên mãn trụ

Vượt qua tất cả **Sắc Tướng** (Rūpa-saṃjñā), diệt Tướng có đối ngại, chẳng nhớ mọi loại Tướng, nhập vào Hư Không vô biên, ở **Không Vô Biên Xứ** (Ākāśanantyāyatana) được viên mãn trụ

Vượt qua tất cả **Không Vô Biên Xứ**, nhập vào **sự nhận thức** (Vijñāna: thức) vô biên, ở **Vô Biên Thức Xứ** (Vijñānantyāyatana) được viên mãn trụ

Vượt qua tất cả **Thức Vô Biên Xứ** (Vijñānantyāyatana), nhập vào **nơi không có chút sở hữu**, ở **Vô Sở Hữu Xứ** (Ākimcanyāyatana) được viên mãn trụ

Vượt qua tất cả **Vô Sở Hữu Xứ**, nhập vào **nơi chẳng phải Tướng** (Naivasamjñā:phi tướng) **chẳng phải là chẳng phải Tướng** (Anāsamjñāyatana:phi phi

tướng), ở **Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ** (Naivasamjñā-nāsamjñāyatana) được viên mãn trụ

Vượt qua tất cả Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, nhập vào **Diệt Thọ Tướng Định**, ở **Diệt Thọ Tướng Định** (Nirodha-samāpatti) được viên mãn trụ

Do sức phương tiện khéo léo như vậy, nên **Chân Tế** (bản thể của vũ trụ, cảnh giới thành Phật) hiện tiền. Do sức diệt lúc trước, ở đây an trụ, sau đó lợi lạc tất cả chúng sinh, tùy các Pháp Môn khiến được thành thực. Đây gọi là **chín loại Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm** của Bồ Tát.

Thiện Nam Tử! Bồ Tát lại có mười loại **Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm**. Nhóm nào là mười? Ấy là: **Pháp Tính** (Dharmatā) không có loạn, **Điều Định** viên mãn, chẳng buông bỏ tinh tiến, thường ưa thích vắng lặng, chẳng bị đứt căn lành, Tâm chẳng tán loạn, Thân được an vui, quán sát các Pháp, được Tâm tự tại, được chủng Tính của bậc Thánh.

Thiện Nam Tử! Đây là mười loại **Tam Muội Anh Lạc Trang Nghiêm** của Bồ Tát.

Này Thiện Nam Tử! Thế nào gọi là **Trí Tuệ Anh Lạc Trang Nghiêm** của Bồ Tát?

Thiện Nam Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát có một loại **Trí Tuệ Anh Lạc Trang Nghiêm**. Thế nào là một? Ấy là trong tất cả Pháp, đoạn trừ nghi hoặc.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát lại có hai loại **Trí Tuệ Anh Lạc Trang Nghiêm** là xa lìa việc làm ác, hiện khởi phiền não

Bồ Tát lại có ba loại **Trí Tuệ Anh Lạc Trang Nghiêm** là: đoạn trừ ngu si, phá kho tàng **Vô Minh**, trừ bỏ sự đen tối

Bồ Tát lại có bốn loại **Trí Tuệ Anh Lạc Trang Nghiêm** là: Trí Tuệ biết **Khổ** (Duhkha-satya:sự thật của tất cả nỗi khổ đau), Trí Tuệ chặt đứt **Tập** (Samudāya-satya:sự thật chứa nhóm mê lầm phiền não), Trí Tuệ chứng **Diệt** (Duhkha-nirodha-satya:sự thật dứt trừ hẳn mọi sự đau khổ), Trí Tuệ tu **Đạo** (Mārga-satya:sự thật của con đường giúp cho người tu hành giải thoát mọi khổ não)

Bồ Tát lại có năm loại **Trí Tuệ Anh Lạc Trang Nghiêm** là: **Giới Uẩn** (Śīla-skandha) thanh tịnh vì **Thể của Giới** như **trống rỗng** (Śūnya:không) chẳng thể đặc được. **Định Uẩn** (Samādhi-skandha) thanh tịnh vì phát **Thắng Trí Tuệ** khởi động niệm. **Giải Thoát Uẩn** (Vimukti-skandha) thanh tịnh vì Thể của tất cả các Pháp không có hai. **Giải Thoát Tri Kiến Uẩn** (Vimukti-jñāna-darśana-skandha) vì biết rõ Thể của ba đời bình đẳng. **Pháp Uẩn** (Dharma-skandha) thanh tịnh vì Thể Tính của các Pháp không có nhiễm dính.

Bồ Tát lại có sáu loại **Trí Tuệ Anh Lạc Trang Nghiêm** là: **ba Luân** (ta, chúng sinh, Tâm) thanh tịnh của **Bố Thí Ba La Mật Đa** (Dāna-pāramitā) là: **Ngã Luân** thanh tịnh, vì biết **cái Ta** (ngã) như Thể của huyễn, bình đẳng. **Chúng Sinh Luân** thanh tịnh, vì rõ biết nơi hóa sinh đều như giấc mộng. **Bồ Đề Tâm Luân** thanh tịnh, vì chẳng cầu quả **Đị Thục** của Thế Gian.

Ba Luân (thân, miệng, ý) thanh tịnh của **Tịnh Giới Ba La Mật Đa** (Śīla-pāramitā) là: **Thân Luân** thanh tịnh, vì giống như Thể của hình tượng trong cái gương, bình đẳng, **Ngữ Luân** thanh tịnh, vì giống như Thể của âm tiếng vang dội lại, bình đẳng. **Ý Luân** thanh tịnh, vì rõ biết Tâm như Thể của huyễn, bình đẳng

Ba Luân (cảnh đã biết, trí hay biết, người hay biết) thanh tịnh của **An Nhẫn Ba La Mật Đa** (Kṣānti-pāramitā) là: **liạ giận dữ** (ly sân) thanh tịnh vì nhẫn chịu được sự thô ác gia thêm sự chửi mắng làm nhục, **liạ yêu thích** (ly ái) thanh tịnh, vì chặt đứt

nhóm xung tán, kính dưỡng. **chặt đứt chi tiết** (đoạn chi tiết) thanh tịnh, vì quán sát thân thể của Pháp không có hai.

Ba Luân (cảnh đã biết, trí hay biết, người hay biết) thanh tịnh của **Tĩnh Tiến Ba La Mật Đa** (Vīrya-pāramitā) là: **không có công dụng** thanh tịnh vì quán sát sinh tử giống như giấc mộng. **Kiên Cố** thanh tịnh vì Tâm như Kim Cương chẳng thể hoại. **Lấy, bỏ** (thủ xả) thanh tịnh, vì vượt qua các Tướng không có **lấy, bỏ**

Ba Luân (cảnh đã biết, trí hay biết, người hay biết) thanh tịnh của **Tĩnh Lự Ba La Mật Đa** (Dhyāna-pāramitā) là: Bản Tính thanh tịnh, vì Trí không có chuyền. **Diệu Quán** thanh tịnh, vì không có chấp dính. **Nhân Duyên** thanh tịnh, vì sinh ra Thần Thông.

Ba Luân (cảnh đã biết, trí hay biết, người hay biết) thanh tịnh của **Phương Tiện Ba La Mật Đa** (Upāya-pāramitā) là: **Tài Nhiếp** thanh tịnh, vì thành thực tất cả chúng sinh giới. **Tổng Trì** thanh tịnh, vì thọ trì tất cả Pháp Môn màu nhiệm. **Đại Nguyện** thanh tịnh, vì trang nghiêm mọi loại thanh tịnh cõi Phật.

_Bồ Tát lại có bảy loại **Trí Tuệ Anh Lạc Trang Nghiêm**. Ấy là: **Trí Tuệ không có niệm**, vì trụ ở lìa niệm **bốn niệm trụ** (Catvāri smṛty-upasthānāni). **Trí không có sinh diệt**, vì trụ **Chính Đoạn** (Samyak-prahāṇāni:chính căn). **Thân Tâm vắng lặng**, vì trụ **Thần Túc** (Rddhi-viśaya-jñāna). **Trí biết đủ Căn**, vì trụ các căn. **Tối phá bốn Ma**, vì trụ các **Lực** (bala). **Biết Bản Tính của Pháp**, vì trụ **bảy Giác** (Sapta-bodhyaṅgāni:bảy Giác Chi). **Trí biết đi lại**, vì trụ **tám Chính** (Āryaṣṭāṅgika-mārga:tám Thánh Đạo).

_Bồ Tát lại có tám loại **Trí Tuệ Anh Lạc Trang Nghiêm** là: **Trí biết sự chính đúng màu nhiệm** (diệu chính) vì nhập vào vắng lặng. **Trí biết Quán sâu sa**, vì không có che chướng. **Trí biết các Uẩn** vì tỏ ngộ Pháp Uẩn, **Trí biết các Giới**, vì trông rỗng (Śūnya:không) bình đẳng. **Trí biết các Xứ** vì hiểu rõ nhóm trông rỗng (không tụ). **Trí biết Nhân Duyên** vì trụ Vô Ngã. **Trí biết Chân Đế** vì Tâm không có loạn. **Trí biết chán lìa** vì như thật quán sát Pháp chân thật.

_Bồ Tát lại có chín loại **Trí Tuệ Anh Lạc Trang Nghiêm**. Thế nào là chín? Ấy là **Trí biết quá khứ** vì **Tiền Tế** (quá khứ) thanh tịnh. **Trí biết vị lai** vì **Hậu Tế** (vị lai) thanh tịnh. **Trí biết hiện tại** vì **Trung Tế** (hiện tại) thanh tịnh. **Trí biết Chính Định**, vì **Nhân** (hetu) không có diệt, **Trí biết chẳng định**, vì **Duyên** (Pratyaya) hòa hợp. **Trí biết Tà Định**, vì Tà Nghiệp thành. **Trí bình đẳng của Phật** (Buddha), vì Đức của **Pháp Thân** (Dharma-kāya). **Trí bình đẳng của Pháp** (Dharma), vì Pháp không có nhiệm. **Trí bình đẳng của Tăng** (Saṃgha:hợp chúng), vì Đức của **Vô Vi** (Asaṃskṛta). Đây gọi là chín.

Bồ Tát lại có mười loại **Trí Tuệ Anh Lạc Trang Nghiêm**. Nhóm nào là chín? Ấy là: **Trí biết như huyễn**, vì tướng gom chứa. **Trí biết như giấc mộng**, vì tướng phân biệt. **Trí biết như đám lửa**, vì tướng luân chuyền. **Trí biết như hình tượng**, vì chẳng qua lại. **Trí biết như bóng ảnh**, vì Nhân Duyên hợp. **Trí biết như âm vang dội lại**, vì tướng duyên khởi. **Trí biết Pháp Giới**, vì chẳng thể hoại. **Trí biết Chân Như**, vì tướng không có trụ. **Trí biết Chân Tế**, vì an nhiên trong sạch. **Trí biết Hữu Vi**, vì Tính của Vô Vi. Đây gọi là mười.

Thiện Nam Tử! Đây là mười loại **Trí Tuệ Anh Lạc Trang Nghiêm** của Bồ Tát.

_Này Thiện Nam Tử! Thế nào gọi là **Đà La Ni Môn Anh Lạc Trang Nghiêm** của tất cả Bồ Tát?

Thiện Nam Tử! Bồ Tát có một **Đà La Ni Môn Anh Lạc Trang Nghiêm**. Thế nào là một? Ấy là Chính Niệm chẳng quên.

Lại nữa, Thiện Nam Tử! Bồ Tát có hai **Đà La Ni Môn Anh Lạc Trang Nghiêm** là: Văn Trì, Nghĩa Trì.

Bồ Tát có ba **Đà La Ni Môn Anh Lạc Trang Nghiêm** là: Ở nghĩa khéo léo, ở Văn khéo léo, **phân tích** khéo léo.

Bồ Tát có bốn **Đà La Ni Môn Anh Lạc Trang Nghiêm** là: lời nói chẳng có dính mắc, lời nói chẳng ngọng nghịu thô kệch, lời nói êm tai rõ ràng, lời nói không có tạp loạn.

Bồ Tát có năm **Đà La Ni Môn Anh Lạc Trang Nghiêm** là: Biết nghĩa của chỗ đã nghe rồi tùy thuận thực hành. Biết các thân của văn rồi tùy thuận thực hành. Biết Kinh liễu nghĩa rồi tùy thuận thực hành. Biết âm thanh, Pháp Trí của **Bồ Đặc Già La** (Pudgala: cá nhân, chúng sinh) rồi tùy thuận thực hành. Biết các Pháp Thế Gian, Xuất Thế Gian rồi tùy thuận thực hành.

Bồ Tát có sáu **Đà La Ni Môn Anh Lạc Trang Nghiêm** là: Như Lý đã nói mà tu hành. Chứng **Chân** khởi nói, tùy nghi diễn. Chỗ đã nói thì chân thật xem xét rõ ràng, không có lừa dối. Lời nói thường có uy đức, chẳng buông bỏ Đại Bi nói Chính Pháp. Khéo biết căn khí, khéo hay diễn nói không có thêm bớt. Được Trí của Thế Gian, biết **Thời** mà nói **chẳng phải chẳng đúng Thời** (bất phi thời).

Bồ Tát có bảy **Đà La Ni Môn Anh Lạc Trang Nghiêm**. Ấy là: Biện luận mau chóng, biện luận lanh lợi, biện luận như Ý, biện luận không có dính mắc, biện luận có uy đức, biện luận không có sai lầm, biện luận tất cả sự màu nhiệm tối thượng của Thế Gian.

Bồ Tát có tám **Đà La Ni Môn Anh Lạc Trang Nghiêm**. Ấy là: khéo biết ngôn ngữ của chư Thiên, ngôn ngữ của Rồng, ngôn ngữ của Dạ Xoa, ngôn ngữ của Càn Thát Bà, ngôn ngữ của A Tu La, ngôn ngữ của Ca Lô La, ngôn ngữ của Khẩn Na La, ngôn ngữ của Ma Hầu La Gia, Người, Phi Nhân cho đến tất cả chúng sinh.

Bồ Tát có chín **Đà La Ni Môn Anh Lạc Trang Nghiêm**. Nhóm nào là chín? Ấy là: ở trong Chúng không có sợ hãi. Phá vỡ các **Đị Học** (học thuyết khác), Nói Pháp không có sợ. Khéo trả lời sự **vấn nạn**. Biết nói rộng lớn. Biết nói tùy theo ý. Thực hành Hạnh ngay thẳng chính đúng hiển sức của Kim Cương. Hiện bày **Kiếp Thiêu** (hỏa tai của thời Hoại Kiếp) phá tướng dính mắc vào **Thường** (Nitya). Nói Pháp của các **Thừa** (Yāna) thành tựu chúng sinh. Đây gọi là chín.

Bồ Tát có mười **Đà La Ni Môn Anh Lạc Trang Nghiêm**. Nhóm nào là mười? Ấy là: Khéo hay đoạn trừ tất cả **nghi ngờ căn vặn** (nghi nan). Khéo biết tất cả Pháp Môn rộng lớn. Khéo được Trí Tuệ tự nhiên không có Thầy. Khéo biết Pháp Môn câu chữ không có cùng tận. Khéo biết tất cả nghĩa sâu xa viên mãn. Khéo hay mở bày Phật Pháp vô biên. Khéo hay nói vô biên phiến não, **lỗi lầm lo lắng** (quá hoạn). Khéo biết vô lượng Môn giải thoát sâu xa. Khéo hay vào sâu Căn Tính của chúng sinh. Khéo vào Trí Tuệ biện tài không có dính mắc, không có ngăn ngại của Như Lai. Đây gọi là mười.

Thiện Nam Tử! Đây gọi là **Đà La Ni Môn Anh Lạc Trang Nghiêm** của Bồ Tát.

KINH THỦ HỘ QUỐC GIỚI CHỦ ĐÀ LA NI
QUYỀN THỨ BẢY (Hết)